

Bản án số: 265/2020/HS-PT
Ngày: 21/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phương

Các thẩm phán: Ông Vũ Hồng Luyến
Ông Trần Vĩnh Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 150/2020/TLPT-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Triệu Quốc L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo: Triệu Quốc L, sinh năm 1978 tại Bình Phước; Nơi cư trú: Ấp R, xã C, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn T và bà Đặng Ngọc V; Bị cáo có vợ là Trương Thị Kim X; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/10/2019, được tại ngoại từ ngày 11/10/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có những người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Thy T có bà Nguyễn Thị Châu P, sinh năm 1983 (mẹ của bị hại); người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lý Văn P1, sinh năm 1994 nhưng do không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 55 phút ngày 08/10/2019, Triệu Quốc L (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển số F chở anh Lê Thanh Việt (phụ xe) lưu thông trên làn đường hỗn hợp của Quốc lộ 1 theo hướng từ thành phố Biên Hòa đi thành phố Long Khánh với tốc độ khoảng 50km/giờ. Khi đến km1838+500 thuộc ấp Hưng Bình, xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom thì phía trước cùng chiều cách xe ô tô F khoảng 05 mét có xe mô tô biển số K do anh Lý Văn P1 (có giấy phép lái xe) điều khiển chở chị Nguyễn Thị T T đang lưu thông đúng làn đường với tốc độ khoảng 20km/giờ. L điều khiển xe ô tô F vượt lên bên trái xe mô tô N, do không đảm bảo an toàn, không chú ý quan sát nên va chạm bèn bánh trước cùng mặt trước khung trụ bên phải xe ô tô biển số F va đụng vào đầu tay cầm lái và tay thắng bên trái của xe mô tô biển số K làm xe mô tô N, anh P1 và chị T ngã xuống đường. Hậu quả làm anh P1 bị trầy xước nhẹ ở tay trái và vai trái, chị T bị thương nặng được đưa đến Phòng khám đa khoa G ở xã Y, huyện Z, tỉnh Đồng Nai nhưng đã chết trên đường đi cấp cứu. Triệu Quốc L đã đến Công an huyện H đầu thú và khai nhận hành vi như trên.

Sau khi tai nạn giao thông xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai giám định nguyên nhân tử vong của chị Nguyễn Thị T T và giám định dấu vết va chạm giữa các phương tiện trong vụ tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 1377/PC09 ngày 30/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận nguyên nhân tử vong của chị Nguyễn Thị T T do: “Sốc đa chấn thương; chấn thương ngực - bụng kín, gãy xương ức, xương sườn, xương cột sống, dập rách phổi, vỡ tim, vỡ gan, vỡ thận, gãy xương cánh tay” (bút lục số 20).

Về dân sự: Trong quá trình điều tra, Triệu Quốc L đã tự nguyện bồi thường cho gia đình chị Nguyễn Thị T T số tiền là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) và bồi thường chi phí điều trị và chi phí sửa xe mô tô biển số K cho anh Lý Văn P1 là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Gia đình chị T và anh P1 đã cam kết không thắc mắc, khiếu nại gì khác về phần dân sự của vụ án.

Đối với anh Lý Văn P1 quá trình điều tra xác định là người có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông nêu trên nên Cơ quan CSĐT không xử lý đối với anh Lý Văn P1.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom quyết định: Tuyên bố bị cáo Triệu Quốc L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Triệu Quốc L 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 09/10/2019 đến ngày 11/10/2019).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 05/3/2020, bị cáo Triệu Quốc L kháng cáo phúc thẩm do bị cáo là lao động chính trong gia đình thật sự khó khăn, bản thân bị cáo từng tham gia quân đội. Bị cáo xin được hưởng án treo để về lo cho gia đình.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu xem xét chuyển từ tù giam sang tù treo. Bị cáo giao nộp thêm chứng cứ mới là Đơn xác nhận của Đảng ủy xã E, huyện KP, tỉnh C về việc ông Triệu Quang P2 (là ông nội của bị cáo) được tặng thưởng Huân, Huy chương.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đơn kháng cáo của bị cáo Triệu Quốc L phù hợp về nội dung, hình thức và trong thời hạn nên xem xét giải quyết. Về nội dung: Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo L tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là đúng người, đúng tội. Cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử bị cáo mức án 09 (chín) tháng tù là phù hợp. Đối với các chứng cứ mới bị cáo giao nộp cũng chỉ là các tình tiết được xem xét theo khoản 2 Điều 51 nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Triệu Quốc L được làm và nộp tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom trong thời hạn luật định phù hợp với quy định của các Điều 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Triệu Quốc L khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện: Vào khoảng 17 giờ 55 phút ngày 08/10/2019, Triệu Quốc L (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển số 60C-253.38 chở anh Lê Thanh Việt (phụ xe) lưu thông trên làn đường hỗn hợp của Quốc lộ 1 theo hướng từ thành phố Biên Hòa đi Long Khánh với tốc độ khoảng 50km/giờ. Khi đi đến Km 1838+ 500 thuộc ấp Hưng Bình, xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì L điều khiển xe ô tô trên vượt lên bên trái xe mô tô 60B4-712.06, do không đảm bảo an toàn, không chú ý quan sát nên va chạm bừa bãi trước cùng mặt trước khung trụ bên phải xe nên đã va chạm vào đầu tay cầm lái và tay thắng bên trái xe mô tô biển số 60B4-721.06 do anh Lý Văn P1 điều khiển chở chị Nguyễn Thị T T đang lưu thông cùng chiều gây tai nạn giao thông. Hậu quả: anh P1 bị trật xương ở tay và vai trái, chị T bị thương nặng, tử vong trên đường đi cấp cứu. Như vậy, bị cáo Triệu Quốc L điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ vượt trái không đảm bảo an toàn đã vi phạm vào khoản 2, điểm a khoản 5, Điều 14 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả làm một người chết. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Triệu Quốc L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường

bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Triệu Quốc L: Quá trình xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã ghi nhận bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình (quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự) nên mức án 09 tháng tù dành cho bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[4] Sau xét xử tại cấp sơ thẩm, bị cáo giao nộp thêm giấy xác nhận việc bị cáo là bộ đội xuất ngũ và bị cáo có ông nội là ông Triệu Quang P2 là người có công với cách mạng, đã được tặng thưởng nhiều huân, huy chương. Bên cạnh đó, xét thấy bị cáo bị xử phạt 09 tháng tù, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú cụ thể rõ ràng; bị cáo cũng không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo và xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù do bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là 09 (chín) tháng tù, áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng.

[5] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Quốc L. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Triệu Quốc L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Triệu Quốc L cho Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố L, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai; VKS sơ thẩm;
- TAND cấp sơ thẩm;
- Công an cấp quận, huyện;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Phòng PV27-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo, đương sự trong vụ án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Phụng

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hồng Luyến

Trần Vĩnh Yên

Võ Thị Thanh Phụng